

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM 2025-2026 (TRUNG KÍNH)
(30/01/2025)

Thứ	Ngày	Tiết/Giờ	Lớp	Khoa/TT	Môn Thi	SL	Phòng	Ghi chú		
2	2/2/26	9h00-10h30	522704b2	NN	Dịch viết 2	30	208		Tự luận	tl
			522704b1	NN	Dịch viết 2	9	211		Tự luận	tl
			522704b5	NN	Dịch viết 2	1			Tự luận	tl
			522704b4	NN	Dịch viết 2	4			Tự luận	tl
			522704b3	NN	Dịch viết 2	2			Tự luận	tl
			522704b6	NN	Dịch viết 2	14			Tự luận	tl
			522704b7	NN	Dịch viết 2	3			Tự luận	tl
		13h00-14h30	522704a1	NN	Dịch viết 2	17	208		Tự luận	tl
			522704a2	NN	Dịch viết 2	13			Tự luận	tl
			522704a3	NN	Dịch viết 2	11	211		Tự luận	tl
			522704a4	NN	Dịch viết 2	16			Tự luận	tl
			522704a5	NN	Dịch viết 2	14	504		Tự luận	tl
			522704a6	NN	Dịch viết 2	19			Tự luận	tl
		15h00-16h30	522701a1	NN	Dịch viết 2	7	208		Tự luận	tl
			522701a2	NN	Dịch viết 2	2			Tự luận	tl
			522701b1	NN	Dịch viết 2	7			Tự luận	tl
			522701b2	NN	Dịch viết 2	2			Tự luận	tl
			522705a1	NN	Dịch viết 2	7	504		Tự luận	tl
			522705a2	NN	Dịch viết 2	20			Tự luận	tl
			522705b1+b2	NN	Dịch viết 2	25	211		Tự luận	tl
3	3/2/26	Từ 7h30	522704b1	NN	Dịch nói 2	11	206		Nói	tl
			522704b2	NN	Dịch nói 2	23			Nói	tl
			522704b4	NN	Dịch nói 2	9	208		Nói	tl
			522704b6	NN	Dịch nói 2	28			Nói	tl
			522704b3+b5	NN	Dịch nói 2	13	415		Nói	tl
			522704b7	NN	Dịch nói 2	12			Nói	tl
		Từ 13h00	522704a1	NN	Dịch nói 2	21	507		Nói	tl
			522704a2	NN	Dịch nói 2	16			Nói	tl
			522704a3	NN	Dịch nói 2	14	606		Nói	tl
			522704a4+a5	NN	Dịch nói 2	14			Nói	tl

		14 15H00	522704a6	NN	Dịch nói 2	14	405		Nói	tl
			522705a1	NN	Đất nước học	18			Nói	tl
			522705a2	NN	Đất nước học	3			Nói	tl
			522705b1+b2	NN	Đất nước học	3			Nói	tl
		15H00	522701a1	NN	Từ vựng học	10	211		Tự luận	tl
			522701a2	NN	Từ vựng học	5			Tự luận	tl
			522701b1	NN	Từ vựng học	4			Tự luận	tl
			522701b2	NN	Từ vựng học	5			Tự luận	tl
4	4/2/26	9h00-10h00	522704a1	NN	Từ vựng tiếng trung	1	315		Tự luận	tl
			522704a2	NN	Từ vựng tiếng trung	1			Tự luận	tl
			522704a5	NN	Từ vựng tiếng trung	2			Tự luận	tl
			522704b3	NN	Từ vựng tiếng trung	1			Tự luận	tl
			522704b5	NN	Từ vựng tiếng trung	1			Tự luận	tl
			522704b1	NN	Từ vựng tiếng trung	2			Tự luận	tl
			522704b2	NN	Từ vựng tiếng trung	1			Tự luận	tl
			522704b7	NN	Từ vựng tiếng trung	6			Tự luận	tl
		15h00	522705a1	NN	Văn học Nhật Bản	10	208		Tự luận	tl
			522705a2	NN	Văn học Nhật Bản	3			Tự luận	tl
			522705b1+b2	NN	Văn học Nhật Bản	4			Tự luận	tl
			522704a1	NN	Đất nước học trung quốc	3			Tự luận	tl
			522704a2	NN	Đất nước học trung quốc	1			Tự luận	tl
			522704a3	NN	Đất nước học trung quốc	1			Tự luận	tl
			522704a6	NN	Đất nước học trung quốc	1			Tự luận	tl
			522704b1	NN	Đất nước học trung quốc	3			Tự luận	tl
			522704b4	NN	Đất nước học trung quốc	1			Tự luận	tl
			522704a5	NN	Đất nước học trung quốc	1			Tự luận	tl
		16h30	522701a1	NN	Văn học Anh	12	208		Tự luận	tl
			522701b1	NN	Văn học Anh	15			Tự luận	tl
			522701a2	NN	Văn học Anh	9	211		Tự luận	tl
			522701b2	NN	Văn học Anh	20			Tự luận	tl
		7h30	522701a1	NN	Luyện thi khung năng lực	8	606		Độc(TL)	tl
			522701a2	NN	Luyện thi khung năng lực	13			Độc(TL)	tl
			522701b1	NN	Luyện thi khung năng lực	13			Độc(TL)	tl
			522701b2	NN	Luyện thi khung năng lực	6			Độc(TL)	tl

5	5/2/26	8h45	522701a1	NN	Luyện thi khung năng lực	8	606		Nghe(TL)	tl
			522701a2	NN	Luyện thi khung năng lực	13			Nghe(TL)	tl
			522701b1	NN	Luyện thi khung năng lực	13			Nghe(TL)	tl
			522701b2	NN	Luyện thi khung năng lực	6			Nghe(TL)	tl
		10h00	522701a1	NN	Luyện thi khung năng lực	8	606		Viết(TL)	tl
			522701a2	NN	Luyện thi khung năng lực	13			Viết(TL)	tl
			522701b1	NN	Luyện thi khung năng lực	13			Viết(TL)	tl
			522701b2	NN	Luyện thi khung năng lực	6			Viết(TL)	tl
		Từ 13h00	522701a1	NN	Luyện thi khung năng lực	8	606		Nói	tl
			522701a2	NN	Luyện thi khung năng lực	13			Nói	tl
			522701b1	NN	Luyện thi khung năng lực	13			Nói	tl
			522701b2	NN	Luyện thi khung năng lực	6			Nói	tl
			522704a1	NN	Tiếng trung Du lịch	11	507		Nói	tl
			522704a3	NN	Tiếng trung Du lịch	12			Nói	tl
			522704a6	NN	Tiếng trung Du lịch	6			Nói	tl
			522704b1	NN	Tiếng trung Du lịch	6			Nói	tl
			522704a5	NN	Tiếng trung Du lịch	3			Nói	tl
6	6/2/26	Từ 7h30	522705a1	NN	Dịch nói 2	17	606		Nói	tl
			522705a2	NN	Dịch nói 2	16			Nói	tl
			522705b1+b2	NN	Dịch nói 2	12			Nói	tl
			522701a1	NN	Dịch nói 2	10	410		Nói	tl
			522701a2	NN	Dịch nói 2	10			Nói	tl
			522701b1	NN	Dịch nói 2	9	607		Nói	tl
			522701b2	NN	Dịch nói 2	18			Nói	tl
		15h00	522704a1	NN	Trích giảng văn học trung quốc	4	606		Tự luận	tl
			522704a2	NN	Trích giảng văn học trung quốc	4			Tự luận	tl
			522704a3	NN	Trích giảng văn học trung quốc	3			Tự luận	tl
			522704b3	NN	Trích giảng văn học trung quốc	1			Tự luận	tl
			522704a5	NN	Trích giảng văn học trung quốc	3			Tự luận	tl
			522704a4	NN	Trích giảng văn học trung quốc	1			Tự luận	tl
			522704a6	NN	Trích giảng văn học trung quốc	7			Tự luận	tl
			522704b1	NN	Trích giảng văn học trung quốc	8			Tự luận	tl
			522704b2	NN	Trích giảng văn học trung quốc	2			Tự luận	tl